

Biểu số:
08b/TP/CNTN
Ban hành theo Thông
tư số
17/2025/TT-BTP
Ngày nhận báo cáo
(BC):
BC sơ bộ 06 tháng:
Ngày 20 tháng 6 năm
báo cáo
BC sơ bộ năm: Ngày
20 tháng 11 năm báo
cáo
BC tròn năm: Ngày
20 tháng 01 năm sau

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ
NUÔI CON NUÔI TRONG NƯỚC TRÊN
ĐỊA BÀN TỈNH/THÀNH PHỐ
(Sơ bộ 6 tháng/sơ bộ năm/tròn năm)
Kỳ báo cáo:
(Từ ngày... tháng... năm...
đến ngày... tháng... năm...)

Đơn vị báo
cáo:
Sở Tư
pháp....
Đơn vị nhận
báo cáo:
Bộ Tư pháp
(Cục Kế
hoạch - Tài
chính)

Đơn vị tính: Người

	Tổng số	Chia theo độ tuổi của trẻ em được nhận làm con nuôi						Chia theo nơi cư trú của trẻ em trước khi được nhận làm con nuôi			Ghi chú
		Dưới 01 tuổi		Từ 01 đến dưới 05 tuổi		Từ 05 tuổi trở lên		Cơ sở nuôi dưỡng	Gia đình	Nơi khác	
		Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ				
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
Tổng số											
Tên xã/phường/đặc khu...											
Tên xã/phường/đặc khu...											
...											

Ghi chú:

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Người kiểm tra
(Ký và ghi rõ họ, tên,
chức vụ)

..., ngày ... tháng ... năm ...
GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ,
tên)

GIẢI THÍCH BIỂU MẪU 8b/TP/CNTN
(Kết quả đăng ký nuôi con nuôi trong nước)

1. Khái niệm, phương pháp tính

* Biểu mẫu phản ánh số lượng đăng ký nuôi con nuôi trong nước trên địa bàn xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trong kỳ báo cáo (Sơ bộ 6 tháng/sơ bộ năm/tròn năm).

* Giải thích thuật ngữ:

- Cột 8: Cơ sở nuôi dưỡng là cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở trợ giúp trẻ em, cơ sở khác được thành lập theo pháp luật Việt Nam để nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Cột 10: Nơi khác là nơi trẻ em đang được nuôi dưỡng tạm thời hoặc chăm sóc thay thế, không phải gia đình hoặc cơ sở nuôi dưỡng.

2. Cách ghi biểu

Cột 1= Cột (2+3+4+5+6+7) = Cột (8+9+10)

* Đối với biểu 8b: Dòng Tổng số = tổng số của các dòng (tên xã/phường/đặc khu...) theo cột tương ứng.

3. Nguồn số liệu

Biểu số 8b/TP/CNTN: Tổng hợp từ biểu 8a/TP/CNTN.

